

Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ

Son La, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Vừ Thị H, sinh ngày 01/01/1998.

Địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Son La.

**Bị đơn:** Anh V và A S, sinh ngày 23/11/1998.

Địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Son La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vừ Thị H và anh V và A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vừ Thị H và anh V và A S nhất trí thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ A S có 02 con chung là: Cháu Vũ Quốc M, sinh ngày 30/01/2015 và cháu Vũ Đức H, sinh ngày 04/6/2017.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ A S nhất trí thỏa thuận giao cháu Vũ Quốc M, sinh ngày 30/01/2015 và cháu Vũ Đức H, sinh ngày 04/6/2017 cho anh Vũ A S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Vũ Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Vũ Quốc M, sinh ngày 30/01/2015 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2026 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Vũ Đức H, sinh ngày 04/6/2017.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ A S cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ A S nhất trí để chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vũ Thị H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đường sự;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- UBND xã B, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Tiến Dũng**